

TUẦN 13**CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN**

Sau chủ đề này, HS:

- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**DIỄN ĐÀN: TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN TRONG CÁC HOẠT ĐỘNG.****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- HS trình bày được những ý kiến, quan điểm của mình về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động.

-2. Năng lực:**- Năng lực chung:**

- + Thiết kế và tổ chức hoạt động: thiết kế và tổ chức chương trình tọa đàm, chương trình giao lưu, xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.
- + Tư duy phản biện về những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng và cân đối thu chi.

- Năng lực riêng:

- Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.

3. Phẩm chất:

- + Nhân ái: chia sẻ ngân sách cá nhân với những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.
- + Tiết kiệm: biết tiết kiệm trong ngân sách cá nhân.
- + Trách nhiệm: có trách nhiệm trong làm việc nhóm, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với TPT, BGH và GV:**

- Dự kiến chương trình buổi diễn đàn để tư vấn cho HS.
- Phân công các lớp chuẩn bị tham luận xoay quanh chủ đề “Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động”.
- Địa điểm, hệ thống âm thanh, phong nền và các trang thiết bị phục vụ cho buổi diễn đàn.
- Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, bài hát, trò chơi,...) về các cách tạo động lực cho con người để thực hiện các hoạt động trong cuộc sống.

2. Đối với HS:

- Xây dựng kịch bản cho buổi diễn đàn “Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động”.
- Tập các tiết mục văn nghệ có nội dung khích lệ, động viên, tạo động lực thực hiện hoạt động.
- Chuẩn bị bài tham luận trong buổi diễn đàn.
- Tìm hiểu tư liệu về các cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động.
- SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS trước khi diễn ra buổi lễ chào cờ.

b. Nội dung:

-HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

-HS hát quốc ca.

-Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

HS trình bày được những ý kiến, quan điểm của mình về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động

b. Nội dung:

Cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động.

c. Sản phẩm:

-HS chia sẻ

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

* GV chủ trì nêu lí do, mục đích, yêu cầu của diễn đàn:

-Mục đích: HS có cơ hội thể hiện ý kiến, quan điểm của mình về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động.

-Yêu cầu: Thể hiện được quan điểm về vai trò, ý nghĩa và cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động

-GV chủ trì mời các HS lần lượt lên trình bày bài tham luận, chia sẻ quan điểm của mình về vai trò, ý nghĩa của việc tự tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động và những cách tạo động lực cho bản thân. Thời gian trình bày mỗi bài tham luận khoảng 5- phút.

-GV chủ trì chỉ định hoặc khích lệ HS xung phong nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn tham luận.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-Lần lượt từng HS lên trình bày bài tham luận của mình theo lời giới thiệu của GV chủ trì. Các HS khác lắng nghe để nhận xét, đặt câu hỏi (nếu có) và rút ra những điều học hỏi được.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

-Gọi 3 – 4 HS nêu những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi nghe các bạn tham luận.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Kết thúc diễn đàn, GV chủ trì nhận xét chung về nội dung, cách trình bày các bài tham luận và tinh thần, thái độ tham gia hoạt động của HS.

-Kết luận chung: Tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong cuộc sống rất quan trọng vì nó giúp cho việc thực hiện các công việc trở nên thú vị, tăng thêm khả năng hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-Yêu cầu HS chia sẻ những cảm xúc và suy nghĩ về cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động

TIẾT 2. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ NỘI DUNG 1.

TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN (1 tiết)



I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS

-Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

-Đề xuất được một số cách tạo động lực trong một số tình huống cụ thể.

2. Năng lực:

* Năng lực chung:

-Rèn luyện được năng lực tự chủ, hợp tác và giao tiếp

* Năng lực riêng:

-Kĩ năng ra quyết định

3. Phẩm chất:

- HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1-Đối với giáo viên:

-Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, bài hát, trò chơi,...) về các cách tạo động lực cho con người để thực hiện các hoạt động trong cuộc sống.

2-Đối với học sinh:

-SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Tìm kiếm tài năng trẻ**”.

a. Mục tiêu:

Tạo không khí vui vẻ trong lớp học và tạo hứng thú cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm của nội dung 1.

b. Nội dung:

- HS xem một số tiết mục văn nghệ

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

-Phổ biến cách chơi và luật chơi: Lớp cử 3 bạn làm Ban Giám khảo. Mỗi tổ/ nhóm cử 1 bạn tham gia chơi trò chơi. Bạn được cử dựa vào sự hiểu biết về khả năng nổi trội của mình (hát, vẽ, giải toán nhanh, nhảy hip hop, hài hước, làm ảo thuật,...) thể hiện khả năng đặc biệt của mình dưới các hình thức tự chọn. Trước khi thể hiện tài năng, bạn đó tự giới thiệu nhanh về tài năng mình sẽ thể hiện. Mỗi bạn được thể hiện trong thời gian 1 – 3 phút (tùy theo yêu cầu trình diễn).

– Ban Giám khảo chấm điểm các tiết mục theo tiêu chí:

- + Thể hiện được khả năng nổi trội của bản thân.
- + Nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức khi thể hiện tài năng.
- + Tự tin với khả năng của mình.

-Quan sát HS trình diễn, thể hiện tài năng.

-Phát phần thưởng cho những HS đoạt giải, khen ngợi động viên các em.

-Hỏi HS đoạt giải Nhất: Vì sao em thể hiện được tài năng này? Động lực nào đã giúp em đạt được thành công?

-Gọi một số HS nêu cảm nhận, những điều học hỏi được sau khi chơi trò chơi và nhận xét chung. Dẫn dắt vào nội dung 1.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS các nhóm/ tổ lần lượt lên trước lớp trình diễn, thể hiện tài năng của mình

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

-Chia sẻ những điều học hỏi được và cảm nhận của bản thân sau khi chơi trò chơi..

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

-GV tổng kết ý kiến của HS, kết luận về hiệu quả động viên, khích lệ, tạo động lực của bài hát/ video đối với con người trong học tập và làm việc.

-GV giới thiệu về chủ đề mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách tạo động lực cho bản thân

a. Mục tiêu:

- HS chỉ ra được một số cách tạo động lực.
- Xác định được cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

b. Nội dung:

-Chia sẻ được kinh nghiệm tạo động lực của bản thân.

c. Sản phẩm:

- HS chia sẻ...

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập Nhiệm vụ 1: Chỉ ra những cách thức tạo động lực của nhân vật trong tình huống ở Hoạt động 1 (SGK trang 23). -GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn HS nghiên cứu tình huống ở mục 1, Hoạt động 1 (SGK - trang 23) để chỉ ra những cách tạo động lực của nhân vật Huy trong tình huống. -Tổ chức cho HS làm việc cá nhân, ghi các ý kiến của mình vào SBT. Sau đó, chia sẻ ý kiến cá nhân và thảo luận trong nhóm để thống nhất ý kiến về cách tạo động lực của nhân vật Huy. -GV mời đại diện các nhóm chỉ ra những cách tạo động lực của nhân vật Huy trong tình huống. Những HS khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến. GV tổng hợp ý kiến và chốt lại: Trong tình huống trên, mục tiêu hoạt động của nhân vật Huy là cải thiện sức	1.Tìm hiểu cách tạo động lực cho bản thân: -Chúng ta có thể lựa chọn cách tạo động lực phù hợp với năng lực bản thân với từng hoạt động/ công việc và hoàn cảnh thực tế như: + <i>Tìm ra ý nghĩa, giá trị của hoạt động mình sắp thực hiện:</i> + <i>Tìm ra những điểm thú vị của hoạt động mình sắp thực hiện:</i> + <i>Chia hoạt động thành những nhiệm vụ nhỏ để hoàn thành dễ dàng:</i> + <i>Tìm cách thú vị để thực hiện các nhiệm vụ:</i> + <i>Tham gia vào các nhóm, các câu lạc bộ có cùng sở thích và tìm sự ủng hộ của những người xung quanh:</i>

khỏe và vóc dáng bằng việc tập luyện thể thao. Huy đã tạo động lực cho mình bằng cách:

- + Tham gia câu lạc bộ bóng đá của trường và tập luyện chăm chỉ hằng tuần.
- + Tham gia giải thể thao của trường và đoạt giải. Huy rất trân trọng và tự hào về giải thưởng của đội đã đạt được.
- + Sự ủng hộ, đồng tình, khen ngợi của bố mẹ và sự cổ vũ, chia sẻ của bạn bè.

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ về cách em đã tạo động lực cho bản thân khi thực hiện một hoạt động cụ thể.

-GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS tham khảo gợi ý ở mục 2, Hoạt động 1, sau đó ghi ý kiến cá nhân vào SBT theo những gợi ý sau:

- + Công việc/ hoạt động mà em đã thực hiện là gì?
- + Em đã tạo động lực cho bản thân bằng những cách nào để thực hiện công việc/ hoạt động đó?

-GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, sau đó chia sẻ trong nhóm ý kiến của mình về cách tạo động lực của bản thân.

-Mời đại diện một số nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 2.

-Nhận xét, tổng hợp các ý kiến chia sẻ của HS để chốt nhiệm vụ 2.

*** Nhiệm vụ 3:** Xác định những cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

-GV chuyển giao nhiệm vụ 3, hướng dẫn và tổ chức cho HS hoạt động nhóm để thảo luận về cách tạo động lực cho bản thân dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ 1, 2 và những gợi ý ở mục 3, Hoạt động 1. HS ghi kết quả thảo luận nhóm vào SBT.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-Mời đại diện 1-2 nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung ý kiến cho nhóm vừa trình bày.

-Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

GV gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra được qua phần trình bày của các nhóm.

-Yêu cầu HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được về trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến của HS, giải thích và kết luận Hoạt động 1:

-Tạo động lực cho bản thân sẽ làm cho bản thân cảm thấy phấn chấn, vui vẻ, tích cực thực hiện các hoạt động. Từ đó, giúp ta thực hiện hoạt động hiệu quả, đạt được những mục tiêu đã đề ra. Có nhiều cách để tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. Chúng ta có thể lựa chọn cách tạo động lực phù hợp với năng lực bản thân với từng hoạt động/ công việc và hoàn cảnh thực tế như:

+ *Tìm ra ý nghĩa, giá trị của hoạt động mình sắp thực hiện:* Mỗi hoạt động đều có những ý nghĩa, giá trị nhất

+ *Luôn suy nghĩ tích cực khi thực hiện hoạt động:*

+ *Lưu giữ những kết quả, thành tích mình đạt được:*

+ *Chia sẻ hoạt động của mình với những người thân, bạn bè, thầy cô:*

định (GV nêu ví dụ). Việc tìm ra ý nghĩa, giá trị của hoạt động giúp ta có nhu cầu, hứng thú thực hiện hoạt động.

+ *Tìm ra những điểm thú vị của hoạt động mình sắp thực hiện:* Khi thực hiện mỗi hoạt động chúng ta hay dự tính trước những khó khăn. Tuy nhiên, nếu biết điều chỉnh cách thức tiếp cận vấn đề thì ta có thể khám phá được những điều thú vị của hoạt động ấy. Khi chúng ta tìm ra những điểm thú vị của hoạt động sắp thực hiện thì việc thực hiện hoạt động ấy sẽ trở nên nhẹ nhàng, hấp dẫn, làm cho ta muốn làm.

+ *Chia hoạt động thành những nhiệm vụ nhỏ để hoàn thành dễ dàng:* Để hoàn thành một công việc hoặc hoạt động nào đó một cách dễ dàng hơn, chúng ta nên chia hoạt động, công việc đó thành những nhiệm vụ nhỏ hơn. Mỗi khi hoàn thành một nhiệm vụ, ta sẽ cảm thấy hoạt động mà ta đang thực hiện có được những kết quả nhất định, Điều này sẽ làm cho chúng ta cảm thấy phấn chấn, có động lực để hoàn thành các nhiệm vụ tiếp theo.

+ *Tìm cách thú vị để thực hiện các nhiệm vụ:* Cách thức để thực hiện hoạt động rất quan trọng. Nếu chọn đúng cách thực hiện thì hoạt động sẽ sớm hoàn thành, ngược lại nếu chọn sai cách thực hiện thì có thể sẽ không hoàn thành. Do vậy, nếu ta chọn được cách thực hiện hoạt động đúng và thú vị thì hiệu quả công việc sẽ cao hơn. Muốn thực hiện hoạt động một cách thú vị, có thể thực hiện hoạt động kết hợp nghe nhạc, thực hiện cùng bạn bè, người thân, thực hiện hoạt động trong những thời điểm phù hợp, thực hiện hoạt động với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin,...

+ *Tham gia vào các nhóm, các câu lạc bộ có cùng sở thích và tìm sự ủng hộ của những người xung quanh:* Việc tham gia vào các nhóm, các câu lạc bộ có cùng sở thích sẽ giúp chúng ta có thêm nhiều người bạn. Những người bạn này sẽ hướng dẫn, động viên, khuyến khích chúng ta thực hiện hoạt động đó. Những người bạn tiếp thêm sức mạnh sẽ là động lực thúc đẩy chúng ta hoàn thành công việc một cách hiệu quả.

+ *Luôn suy nghĩ tích cực khi thực hiện hoạt động:* Suy nghĩ tích cực luôn đóng một vai trò quan trọng khi chúng ta thực hiện bất cứ một nhiệm vụ hay hoạt động nào đó. Nếu luôn có suy nghĩ tích cực thì dù hoạt động hay nhiệm vụ khó khăn đến mấy chúng ta cũng sẽ tìm cách để hoàn thành. Do đó, trong mọi trường hợp đều nên có suy nghĩ tích cực.

+ *Lưu giữ những kết quả, thành tích mình đạt được:* Mỗi một kết quả đạt được là một minh chứng cho việc chúng ta đã hoàn thành nhiệm vụ, hoàn thành công việc. Do đó, việc lưu lại những thành tích, những kết quả đạt được sẽ có tác dụng ghi nhận, đồng thời động viên, cổ vũ chúng ta thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo. Những kết quả đó còn mang đến cho chúng ta cảm giác tự tin, tự hào về chính

bản thân mình. Chúng ta cũng có thể tổ chức ăn mừng cùng bạn bè để ghi nhớ sâu hơn những kết quả của mình.
 + *Chia sẻ hoạt động của mình với những người thân, bạn bè, thầy cô:* Chính người thân, bạn bè, thầy cô cũng có thể trở thành động lực cho mình, họ sẽ cổ vũ, động viên mình hoàn thành công việc một cách tốt nhất.
 Với mỗi cách tạo động lực, GV có thể lấy ví dụ cách tạo động lực của chính mình hoặc HS trong lớp.

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN ĐỂ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG THỰC TIỄN.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

HS chia sẻ được kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong gia đình, lớp học, trường học và ngoài cộng đồng

2. Năng lực:

- *Năng lực chung:*

+Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- *Năng lực riêng:*

-Rèn luyện kỹ năng trình bày.

3. Phẩm chất:

- Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

-Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

-Chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ”.

-Phổ biến cách chơi: Cử 1 bạn làm trọng tài. Phía trên bục là cây giả gắn các bông hoa. Trên mỗi bông hoa gắn các câu hỏi về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động. Các bạn xung phong lần lượt lên hái hoa dân chủ. Sau mỗi câu trả lời, trọng tài cùng các bạn trong lớp quyết là trả lời đúng hay sai.

-Nếu trả lời đúng sẽ được thưởng (kẹo/ bông hoa giấy). Nếu trả lời sai sẽ đứng ra bên cạnh. Cuối cuộc chơi, những bạn trả lời sai sẽ phải vừa hát, vừa múa phụ họa theo bài hát mà cả lớp yêu cầu. GV có thể đặt các câu hỏi lấy từ bài tập 2 trong SBT.

Ví dụ:

+Tìm hiểu ý nghĩa, lợi ích của hoạt động đối với bản thân có phải là cách tạo động lực để thực hiện hoạt động không? Vì sao?

+Việc tìm ra điểm thú vị của hoạt động có phải là cách tạo động lực không? Vì sao?

+Việc chia nhỏ nhiệm vụ để thực hiện có phải là cách tạo động lực cho bản thân không? Vì sao?

-Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hái hoa dân chủ”.

-Kết thúc trò chơi, GV yêu cầu một số HS nêu cảm nhận và những điều rút ra sau khi chơi.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

-Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp, đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS chia sẻ được kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong gia đình, lớp học, trường học và ngoài cộng đồng.

b. Nội dung:

-Kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong gia đình, lớp học, trường học và ngoài cộng đồng

c. Sản phẩm:

- Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Nhiệm vụ 1: Chia sẻ câu chuyện kể về việc tạo động lực cho bản thân để thực hiện một hoạt động trong cuộc sống

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

* GV chuyển giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS:

-Có thể kể câu chuyện tạo động lực cho bản thân để thực hiện một hoạt động của chính mình hoặc một người mà em biết/ ngưỡng mộ.

-Trong câu chuyện cần thể hiện được:

+Tên hoạt động.

+Lí do cần tạo động lực.

+Cách tạo động lực để thực hiện hoạt động.

+Kết quả đạt được.

+Cảm nhận của em khi đạt được kết quả hoạt động nhờ có động lực thực hiện hoạt động.

-Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp câu chuyện tạo động lực để thực hiện hoạt động trong thực tiễn cuộc sống

-Gọi 3 – 4 HS nhận xét, rút ra những điều học hỏi được qua phần chia sẻ của các bạn.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS tiếp nhận nhiệm vụ 1

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

-Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.

-3 – 4 HS nhận xét, rút ra điều học hỏi được

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Tổng hợp các nội dung chia sẻ của HS và nhận định, kết luận.

Nhiệm vụ 2: Chia sẻ kết quả tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động vận dụng ở gia đình, lớp học, nhà trường

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

* GV chuyển giao nhiệm vụ và yêu cầu HS chia sẻ về:

- Những hoạt động đã thực hiện ở gia đình, lớp học, nhà trường.
- Cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động đó.
- Cảm xúc và kết quả của việc tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong thực tiễn cuộc sống.

-* Tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm, sau đó chia sẻ trước lớp.

- Yêu cầu 4 – 5 HS nêu nhận xét và những kinh nghiệm học hỏi được từ các bạn về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS tiếp nhận nhiệm vụ 2

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

-HS nhận xét, nêu những kinh nghiệm học hỏi được qua nội dung chia sẻ của các bạn.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Tổng hợp các nội dung chia sẻ của HS. Nhận xét chung về tinh thần, thái độ, kết quả thực hiện hoạt động vận dụng của HS.

TỔNG KẾT

-Yêu cầu HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được về trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

GV kết luận chung: Tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động là một việc làm quan trọng và cũng là kỹ năng sống cần thiết giúp ta luôn cảm thấy phấn chấn, vui vẻ, tích cực thực hiện hoạt động và thực hiện một cách hiệu quả, đạt được những mục tiêu đã đề ra. Có nhiều cách để tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. Mỗi chúng ta hãy tìm hiểu thêm và thường xuyên áp dụng những cách tạo động lực đã tiếp thu được để rèn kỹ năng tạo động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động học tập, lao động và các hoạt động khác nhằm đem lại thành quả tốt nhất và niềm vui cho bản thân sau mỗi hoạt động.

-Nhận xét tinh thần thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS và nhóm HS hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

TUẦN 14

Ngày soạn: 2/12/2024

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN**TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ****GIAO LƯU VỚI NHỮNG NGƯỜI TRUYỀN CẢM HỨNG, ĐỘNG LỰC****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Chia sẻ được hiểu biết, kinh nghiệm về cách tạo động lực cho bản thân khi tham gia các hoạt động cụ thể.
- Xác định được cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.

-2. Năng lực:

- Năng lực chung:

- + Đề xuất được cách tạo động lực trong một số tình huống cụ thể.
- + Rèn luyện và phát triển kỹ năng tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- + Rèn luyện và phát triển tư duy phản biện qua việc thảo luận về cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động.

- Năng lực riêng:

- Rèn kỹ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.

3. Phẩm chất:

- + Rèn luyện và phát triển phẩm chất trách nhiệm thông qua việc tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động đạt mục tiêu, yêu cầu.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

Dự kiến chương trình buổi diễn đàn, giao lưu để tư vấn cho HS.

- Phân công các lớp chuẩn bị tham luận xoay quanh chủ đề “Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động”.

- Mời 1 – 2 khách mời tham gia buổi giao lưu chủ đề “Giao lưu với những người truyền cảm hứng, động lực”. Khách mời có thể là GV, phụ huynh HS hoặc cựu HS của trường. Họ là những người có động lực vươn lên trong cuộc sống để vượt qua chính mình và có khả năng truyền cảm hứng đến mọi người. Kết hợp sử dụng video nói về một số nhân vật truyền cảm hứng, động lực trong buổi giao lưu.

- Địa điểm, hệ thống âm thanh, phong nền và trang thiết bị khác phục vụ cho buổi diễn đàn, giao lưu.

- Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, bài hát, trò chơi,...) về cách tạo động lực cho con người để thực hiện các hoạt động trong cuộc sống.

- Phần thưởng phát cho HS đoạt giải khi tham gia trò chơi (nếu có).

2. Đối với HS:

- Xây dựng kịch bản cho diễn đàn “Tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động” và “Giao lưu với những người truyền cảm hứng, động lực”.

- Lớp trực tuần cử MC và tập các tiết mục văn nghệ có nội dung khích lệ, động viên, tạo động lực thực hiện hoạt động.

- Chuẩn bị bài tham luận để tham gia diễn đàn và các câu hỏi để tham gia giao lưu với những người truyền cảm hứng, động lực.

- Tìm hiểu tư liệu về các cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động.

- SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo hứng thú cho HS trước khi diễn ra buổi lễ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

- HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

- HS hát quốc ca.

- Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

- HS thu nhận, mở rộng kiến thức về cách tạo động lực cho bản thân để tham gia các hoạt động.
- Học hỏi được cách tạo động lực để vượt qua chính mình, vươn lên trong cuộc sống qua giao lưu với nhân vật truyền cảm hứng, động lực.
- Phát triển năng lực giao tiếp, phẩm chất tự tin.

b. Nội dung:

- Học hỏi được cách tạo động lực để vượt qua chính mình, vươn lên trong cuộc sống qua giao lưu với nhân vật truyền cảm hứng, động lực.

c. Sản phẩm:

- Các tiết mục văn nghệ tạo được không khí vui vẻ.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Khách mời lên sân khấu kể lại câu chuyện về cuộc đời mình, về những khó khăn, trở ngại đã trải qua; những quan niệm, suy nghĩ, hành động đã thôi thúc, tạo động lực để vượt qua khó khăn, trở ngại vươn lên trong cuộc sống; những niềm vui trong công việc, những thành quả đã đạt được nhờ biết cách tạo động lực cho bản thân,...
- Khách mời có thể sử dụng video clip minh họa trong quá trình kể chuyện.
- GV lớp trực tuần khích lệ, động viên HS đặt câu hỏi cho khách mời. Khách mời trả lời lần lượt từng câu hỏi của HS.
- Kết thúc buổi giao lưu, GV lớp trực tuần mời một số HS chia sẻ cảm xúc và những điều học hỏi được sau khi tham gia giao lưu.
- Dặn dò HS rèn kỹ năng tạo động lực cho bản thân trong các hoạt động.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- Trình diễn một số tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.
- MC tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời tham gia giao lưu.
- HS tập trung lắng nghe câu chuyện của khách mời.
- HS đặt câu hỏi cho khách mời. Có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc ghi vào giấy rồi chuyển lên cho MC.
- HS xung phong hoặc được chỉ định đứng tại chỗ chia sẻ cảm xúc và những điều học hỏi được qua giao lưu với nhân vật truyền cảm hứng, động lực.
- Lắng nghe và ghi nhớ để thực hiện trong cuộc sống hằng ngày.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- Các tiết mục văn nghệ tạo được không khí vui vẻ.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Hành trình đi đến thành công của mỗi người không phải lúc nào cũng bằng phẳng. Do vậy, tạo động lực cho bản thân là rất cần thiết vì nó không chỉ giúp người đó làm việc hăng hái hơn, hiệu quả hơn mà còn giúp họ phát huy được sức mạnh tiềm tàng bên trong, vượt qua được những thách thức, khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ, công việc một cách tốt nhất.

-Động lực đến với mỗi người có thể từ bên trong bản thân người đó hoặc sự tác động từ bên ngoài hoặc cả hai.

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- Yêu cầu HS chia sẻ những cảm xúc và suy nghĩ về cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động

TIẾT 2. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 2.**TẠO ĐỘNG LỰC CHO BẢN THÂN (tt)****I. MỤC TIÊU:****1. Về kiến thức:**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS

- Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động.
- Đề xuất được một số cách tạo động lực trong một số tình huống cụ thể.

2. Năng lực:*** Năng lực chung:**

- Rèn luyện được năng lực tự chủ, hợp tác và giao tiếp

*** Năng lực riêng:**

- Kĩ năng ra quyết định

3. Phẩm chất:

- HS chăm chỉ trong việc học chủ đề, trung thực, trách nhiệm, nhân ái

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1-Đối với giáo viên:**

- Tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết, bài hát, trò chơi,...) về các cách tạo động lực cho con người để thực hiện các hoạt động trong cuộc sống.

2-Đòi với học sinh:

- SGK và SBT Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 9

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

Hát hoặc xem video có nội dung động viên, khích lệ, tạo động lực cho mọi người khi học tập, làm việc.

a. Mục tiêu:

Tạo không khí vui vẻ trong lớp học và tạo hứng thú cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm của nội dung 1.

b. Nội dung:

- HS xem một số tiết mục văn nghệ

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV có thể cho HS hát bài hát hoặc xem một số video có tác dụng động viên, khích lệ, tạo động lực cho mọi người khi học tập, làm việc.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc cá nhân

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

- HS chia sẻ cảm nhận của bản thân sau khi hát hoặc xem video.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV tổng kết ý kiến của HS, kết luận về hiệu quả động viên, khích lệ, tạo động lực của bài hát/ video đối với con người trong học tập và làm việc.

-GV giới thiệu về chủ đề mới.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Thực hành tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động

a. Mục tiêu:

- HS đề xuất được những cách tạo động lực phù hợp với mỗi tình huống

b.Nội dung:

-Những những cách tạo động lực phù hợp với mỗi tình huống

c.Sản phẩm học tập:

- Đề xuất cách xử lí tình huống .

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -Nhiệm vụ: Thực hành đề xuất cách tạo động lực để thực hiện hoạt động. -GV chuyển giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS vận dụng những cách tạo động lực đã tiếp thu được qua Hoạt động 1 và thảo luận đề xuất cách tạo động lực cho các nhân vật trong tình huống 1, 2, 3 ở Hoạt động 2 (SGK - trang 23, 24). +Tổ 1: Tình huống 1 +Tổ 2,3: Tình huống 2 +Tổ 4: Tình huống 3 -GV chia HS thành các nhóm và tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt . -Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, đề xuất cách tạo động lực khác với nhóm vừa trình bày (nếu có).</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập -GV kết luận, khen ngợi các nhóm/ cá nhân HS đã có những đề xuất hay, sáng tạo. -GV tổng hợp kết quả thực hành của HS và chốt lại những cách tạo động lực để thực hiện hoạt động trong mỗi tình huống.</p>	<p>2.Thực hành tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động</p>

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

Hoạt động 3: Tạo động lực cho bản thân để thực hiện các hoạt động trong thực tiễn

a.Mục tiêu:

-HS tạo được động lực cho bản thân khi thực hiện các hoạt động ở gia đình, lớp học, nhà trường như: làm việc nhà, thực hiện các nhiệm vụ học tập hoặc các hoạt động của nhà trường

b.Nội dung:

HS thực hiện các nhiệm vụ học tập hoặc các hoạt động của nhà trường

c.Sản phẩm học tập:

-HS trình bày

d.Tổ chức thực hiện:

GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau:

+ Tự xác định hoạt động sẽ thực hiện ở gia đình, lớp học, nhà trường.

- + Đề xuất những cách để tạo động lực cho mỗi hoạt động cụ thể mà mình đã lựa chọn.
- + Thực hiện những cách tạo động lực bản thân để xuất để thực hiện các hoạt động đã xác định.
- Ghi chép kết quả thực hiện hoạt động, cảm xúc của bản thân khi vận dụng những cách tạo động lực đã học vào SBT.

TIẾT 3: SINH HOẠT LỚP

CHIA SẺ KẾT QUẢ XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN VIỆC THU, CHI, TIẾT KIỆM, CHO, TẶNG CỦA BẢN THÂN THEO NGÂN SÁCH ĐÃ XÂY DỰNG.

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- HS trình bày, chia sẻ được kết quả xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
- HS chia sẻ được kết quả thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân theo ngân sách đã xây dựng trong thực tiễn.

2. Năng lực:

- Năng lực chung:

- + Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

- + Thiết kế và tổ chức hoạt động

3. Phẩm chất:

- + Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với GV:

- Nội dung liên quan buổi sinh hoạt lớp.
- Kế hoạch tuần mới

2. Đối với HS:

- Bản sơ kết tuần
- Kế hoạch tuần mới.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen tiết SHL.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GVCN ổn định lớp và hướng HS vào tiết sinh hoạt lớp.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Đối với GV:

- Kế hoạch tuần mới.
- Nội dung liên quan,...

2. Đối với HS:

- Nội dung sơ kết tuần
- Chuẩn bị theo hướng dẫn của GVCN.

Hoạt động 1: Sơ kết tuần

a. Mục tiêu:

- Tổng kết được các hoạt động tuần cũ và đưa ra kế hoạch tuần mới.

b. Nội dung:

- Tổng kết và đưa ra kế hoạch tuần mới

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của ban cán sự lớp

d. Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu ban cán sự lớp tự điều hành lớp, đánh giá và sơ kết tuần, xây dựng kế hoạch tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề

a. Mục tiêu:

-HS trình bày, chia sẻ được kết quả xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

-HS chia sẻ được kết quả thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân theo ngân sách đã xây dựng trong thực tiễn.

b. Nội dung: chia sẻ:

-HS chia sẻ được kết quả thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân

c. Sản phẩm:

-Kết quả chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HS trình bày, chia sẻ trong nhóm/ trước lớp về:

+ Kết quả xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

+ Kết quả thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng trong một khoảng thời gian nhất định.

+ Những khó khăn cũng như hiệu quả của việc thực hiện thu, chi theo ngân sách.

+ Đánh giá của bản thân sau khi thực hiện thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách.

-GV tổ chức cho cả lớp cùng trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm để thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng hiệu quả hơn.

-GV khen các cá nhân HS đã xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý và thực hiện hiệu quả việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách đã xây dựng.

TỔNG KẾT

-Yêu cầu HS nêu cảm nhận và những điều học hỏi được về việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.

GV kết luận chung: Mục tiêu quan trọng nhất của lập ngân sách cá nhân hợp lý là sử dụng tốt nhất, hiệu quả nhất nguồn tiền mà ta có. Lập ngân sách cá nhân hợp lý là kỹ năng quản lý tài chính cần thiết mà mỗi người cần có để giúp bản thân kiểm soát tốt hơn việc sử dụng tiền của bản thân và đưa ra quyết định chi tiêu thông minh, tiết kiệm, hữu ích. Vì vậy, mỗi HS cần biết cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý và rèn luyện kỹ năng chi tiêu theo ngân sách cá nhân đã xây dựng.

-Nhận xét tinh thần, thái độ tham gia các hoạt động của HS. Khen ngợi những HS và nhóm HS hoạt động tích cực, có nhiều đóng góp trong các hoạt động.

TUẦN 15

Ngày soạn: 9/12/2024

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN



TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**GIAO LƯU VỚI CHUYÊN GIA VỀ CHỦ ĐỀ
“HỌC SINH THCS VỚI VIỆC XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÝ”****I. MỤC TIÊU****1. Kiến thức**

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Cung cấp cho HS một số hiểu biết về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân.
- Định hướng, tạo hứng thú cho HS tham gia Nội dung 2 của chủ đề.

2. Năng lực:**- Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- Năng lực riêng:

-Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.

3. Phẩm chất:

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**1. Đối với TPT, BGH và GV:**

- Liên hệ mời chuyên gia về xây dựng ngân sách chi tiêu đến giao lưu với HS về chủ đề
- HS THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.
- Trao đổi, thống nhất với chuyên gia về mục đích, nội dung và chương trình buổi giao lưu để chuyên gia chủ động chuẩn bị.
- Phân công cho tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình buổi giao lưu với chuyên gia, cử người dẫn chương trình (MC) và tập 2-3 tiết mục văn nghệ.
- Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi giao lưu của HS với chuyên gia: loa đài, tăng âm, micro, màn hình, máy chiếu, tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết,...) về việc xây dựng ngân sách chi tiêu của cá nhân,...

2. Đối với HS:

- Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình buổi giao lưu, cử người dẫn chương trình (MC) và tập 2 - 3 tiết mục văn nghệ theo sự phân công.
- Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến nội dung buổi giao lưu.
- Giấy A1 hoặc Ao, bút viết,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)****a. Mục tiêu:**

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới****a. Mục tiêu:**

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

- HS hát quốc ca.
- Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.
- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.
- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

- Cung cấp cho HS một số hiểu biết về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân.
- Định hướng, tạo hứng thú cho HS tham gia Nội dung 2 của chủ đề.

b. Nội dung:

- HS hiểu biết về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân

c. Sản phẩm:

- HS trình bày

d. Tổ chức thực hiện:

- MC giới thiệu một số tiết mục mở đầu cho hoạt động giao lưu. HS tổ/ lớp trực tuần biểu diễn văn nghệ.
- Đại diện BTC lên tuyên bố lí do, giới thiệu mục đích, ý nghĩa buổi giao lưu và giới thiệu chuyên gia.
- Chuyên gia trình bày/ nói chuyện về chủ đề, tập trung vào các nội dung sau:
 - + Ý nghĩa của việc xây dựng ngân sách cá nhân đối với HS.
 - + Thực trạng của việc xây dựng ngân sách cá nhân của HS.
 - + Cách thức xây dựng ngân sách cá nhân.
- Chuyên gia có thể mở đầu phần trình bày của mình bằng cách mời HS cùng quan sát một video hoặc nghe kể một câu chuyện thực tế. Trong quá trình trình bày, chuyên gia cần đưa ra những thông tin, số liệu cụ thể và sử dụng những câu chuyện, tranh ảnh, video để dẫn chứng, minh họa.
- Chuyên gia khuyến khích HS tiếp tục nêu câu hỏi, tình huống và những điều các em còn mong muốn tìm hiểu thêm (có thể hỏi trực tiếp hoặc ghi ra giấy). Những câu hỏi của HS sẽ được BTC thu và chuyển lên cho chuyên gia. Chuyên gia sẽ phân loại nhanh những câu hỏi của HS và tiến hành trả lời theo từng câu hỏi hoặc từng loại vấn đề.
- Nếu ban đầu HS còn chưa mạnh dạn đặt câu hỏi, người dẫn chương trình có thể chủ động nêu 1-2 câu hỏi trước cho chuyên gia. Trong quá trình giao lưu, chuyên gia cũng có thể đặt ra các câu hỏi cho HS để gợi ý, khuyến khích các em đặt tiếp các câu hỏi hoặc đề tìm hiểu ý kiến, nhận thức của HS về chủ đề' giao lưu.
- Kết thúc, chuyên gia tóm tắt lại những nội dung chính mình muốn chuyển tới HS và cảm ơn nhà trường đã tạo điều kiện cho mình được tham gia buổi giao lưu với HS.
- Đại diện BTC tổng kết buổi giao lưu, cảm ơn chuyên gia đã dành thời gian tới nói chuyện, trao đổi chia sẻ với HS và bày tỏ mong muốn sẽ tiếp tục được chuyên gia hợp tác, hỗ trợ nhà trường trong vấn đề hướng dẫn xây dựng ngân sách cá nhân.

ĐÁNH GIÁ

- Gọi một số HS nêu cảm nhận và những điều thu nhận được sau khi tham gia giao lưu.
- Tinh thần, thái độ tham gia của HS trong buổi giao lưu

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

- HS tìm hiểu và chia sẻ những kinh nghiệm về ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách cá nhân.

TIẾT 2&3. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

NỘI DUNG 3.

XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÍ

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS

-Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1-Đối với giáo viên:

-Liên hệ mời chuyên gia về xây dựng ngân sách chi tiêu đến giao lưu với HS về chủ đề'

-HS THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.

-Trao đổi, thống nhất với chuyên gia về mục đích, nội dung và chương trình buổi giao lưu để chuyên gia chủ động chuẩn bị.

2-Đối với học sinh:

-Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến nội dung buổi giao lưu.

-Giấy A1 hoặc A0, bút viết,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Tổ chức trò chơi “Hát xì điện”.

a. Mục tiêu:

Khởi động, tạo không khí vui vẻ, phần khởi trong lớp học và tạo động lực cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

-GV phổ biến cách chơi, luật chơi: Bạn phụ trách văn nghệ trong lớp hát mở màn 1 bài hát. Sau khi hát khoảng 1/3 bài, bạn đó “xì điện” một bạn bất kì trong lớp. Bạn bị “xì điện” phải đứng lên hát tiếp 1/3 bài hát rồi dừng lại, “xì điện” bạn tiếp theo. Bạn bị “xì điện” hát hết bài thì “xì điện” một bạn khác,... Cứ như vậy, trò chơi diễn ra trong khoảng 3- 4 phút.

-Luật chơi: Bạn bị “xì điện” phải hát tiếp đúng đoạn bài hát mà bạn hát trước dừng lại. Nếu không hát được thì đứng ra cạnh bàn để bạn vừa hát xong “xì điện” bạn khác.

-Cuối cuộc chơi, những bạn không hát được bị “phạt” theo hình thức cả lớp đề nghị (nhảy lò cò, hát múa phụ họa,...).

-Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Hát xì điện”.

-Kết luận và dẫn dắt vào hoạt động tiếp theo.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

Hoạt động 1: Tìm hiểu cách xây dựng ngân sách cá nhân có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng

a. Mục tiêu:

-HS chỉ ra được những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho tặng.

-HS xác định được cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.

b. Nội dung:

-HS xác định được cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.

c. Sản phẩm:

- Câu trả lời của HS
d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Nhiệm vụ 1: Chỉ ra các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của nhân vật nêu trong mục 1.</p> <p>-GV chuyển giao nhiệm vụ, hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ và tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ trong nhóm để chỉ ra các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng trong trường hợp ở mục 1, Hoạt động 1 (SGK trang 24).</p> <p>-GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả làm việc của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.</p> <p>-Thảo luận chung và nêu nhận xét, cảm nhận.</p> <p>-GV tổng hợp ý kiến của các nhóm và chốt lại các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng trên cơ sở phần trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của các nhóm.</p> <p>* Nhiệm vụ 2: Trình bày cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.</p> <p>-GV chuyển giao nhiệm vụ 2 và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ dựa vào kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 và gợi ý ở mục 2, Hoạt động 1 (SGK - trang 25).</p> <p>-GV yêu cầu các cá nhân đọc gợi ý, suy ngẫm và ghi ý kiến của mình vào SBT. Sau đó, thảo luận với các bạn trong nhóm để thống nhất cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.</p> <p>-GV tổng hợp các ý kiến của HS và kết luận Hoạt động 1:</p> <p><i>Xây dựng ngân sách cá nhân</i> là lập một kế hoạch chi tiêu trong một khoảng thời gian nhất định dựa trên thu nhập và các chi phí. Việc xây dựng ngân sách cá nhân đem lại lợi ích cho mọi người nói chung và cho HS nói riêng. Vì việc này giúp chúng ta chi tiêu trong khả năng của mình và sử dụng khoản thu nhập của mình một cách tốt nhất.</p> <p>-Để xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý, trước hết cần xác định được các khoản thu, dự kiến các khoản chi cho nhu cầu cá nhân, cho, tặng, tiết kiệm. Sau khi đã xác định được các khoản thu, chi cần phải cân đối các khoản đó sao cho khoản chi không cao hơn khoản thu vào.</p> <p>-Việc xây dựng ngân sách cá nhân được thực hiện theo trình tự:</p> <p>Bước 1. Xác định những mục (nội dung) cần có trong bản ngân sách cá nhân.</p> <p>-HS xác định những nội dung cần có trong một bản kế hoạch ngân sách cá nhân gồm: khoản thu, khoản chi</p>	<p>1. Tìm hiểu cách xây dựng ngân sách cá nhân có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng</p> <p>-Để xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý, trước hết cần xác định được các khoản thu, dự kiến các khoản chi cho nhu cầu cá nhân, cho, tặng, tiết kiệm.</p> <p>-Việc xây dựng ngân sách cá nhân được thực hiện theo trình tự:</p> <p>Bước 1. Xác định những mục (nội dung) cần có trong bản ngân sách cá nhân.</p> <p>Bước 2. Liệt kê các khoản thu.</p> <p>Bước 3. Liệt kê các khoản chi.</p> <p>Bước 4. Xác định khoản cho, tặng.</p> <p>Bước 5. Xác định khoản tiết kiệm.</p> <p>Bước 6. Cân đối các khoản thu và khoản chi.</p> <p>Bước 7. Xây dựng ngân sách cá nhân trên cơ sở kết quả thực hiện các bước trên.</p>

cho nhu cầu cá nhân, khoản cho, tặng, khoản tiết kiệm trong thời gian nhất định (1 tháng/ 3 tháng/ 6 tháng/1 năm).

Bước 2. Liệt kê các khoản thu.

+ Dự kiến các khoản thu của bản thân (cha mẹ hoặc người thân cho, tiền thưởng do thành tích học tập, thu nhập do cộng tác bán hàng,...)

+ Cộng các khoản thu lại.

Bước 3. Liệt kê các khoản chi.

Dự kiến các khoản chi cho nhu cầu cá nhân như: ăn sáng, uống nước, xem phim, nghe nhạc, đi dã ngoại cùng hạn hê, đi du lịch,... Thông thường, chi cho nhu cầu cá nhân chiếm khoảng 60% - 70% tổng ngân sách.

Bước 4. Xác định khoản cho, tặng.

+ Xác định các khoản chi cho việc mua quà tặng như: quà sinh nhật, ông bà, bố mẹ, anh chị em ruột, hạn thân,...

+ Xác định khoản chi để làm từ thiện cho những trường hợp khó khăn ở địa phương hoặc do trường, lớp phát động.

+ Dự kiến khoản cho, tặng phù hợp, tùy vào điều kiện cụ thể. Thông thường khoản cho, tặng chiếm khoảng 15% đến 20% tổng số ngân sách.

Bước 5. Xác định khoản tiết kiệm.

Khoản tiết kiệm để phòng trường hợp có vấn đề xảy ra ngoài dự kiến thì có thể lấy khoản này ra để chi tiêu. Khoản tiết kiệm có thể từ 10% đến 20% tùy điều kiện cụ thể.

Bước 6. Cân đối các khoản thu và khoản chi.

So sánh tổng số tiền của các khoản chi cho nhu cầu cá nhân, khoản cho tặng, khoản tiết kiệm với khoản thu. Nếu tổng số tiền chi, tiết kiệm, cho, tặng bằng với tổng số tiền dự kiến thu là được. Nếu tổng số tiền hai khoản thu và cho chênh nhau thì cần điều chỉnh cho phù hợp.

Bước 7. Xây dựng ngân sách cá nhân trên cơ sở kết quả thực hiện các bước trên.

Ngân sách không nên quá cứng nhắc mà có thể thay đổi linh hoạt khi hoàn cảnh thay đổi, như khi có thêm các khoản thu nhập mới từ những nguồn khác.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày trước lớp về kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm mình. Yêu cầu HS trong lớp tập trung chú ý nghe các bạn trình bày để nhận xét, bổ sung ý kiến.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện hoạt động

-GV gọi 2 - 3 HS nêu nhận xét và những điều học hỏi được qua phần trình bày cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý của các nhóm.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV khen ngợi các nhóm/ cá nhân HS đã hoàn thành nhiệm vụ và có các sản phẩm tốt.

GV dặn HS chuẩn bị HĐGDCCĐ: Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý (tiết 3,4 tuần 16)

TUẦN 16

Ngày soạn: 16/12/2024

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN



TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

KỊCH TƯƠNG TÁC VỀ CHỦ ĐỀ "NGÂN SÁCH CỦA HỌC SINH VỚI NHỮNG KHOẢN THU, CHI, TIẾT KIỆM, CHO, TẶNG".

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Cung cấp cho HS một số hiểu biết về ngân sách cá nhân và những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
- Định hướng, tạo hứng thú cho HS tham gia Nội dung 2 của chủ đề.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

-Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.

3. Phẩm chất:

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

- Liên hệ mời chuyên gia về xây dựng ngân sách chi tiêu đến giao lưu với HS về chủ đề
- HS THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý.
- Trao đổi, thống nhất với chuyên gia về mục đích, nội dung và chương trình kịch tương tác để HS chuẩn bị.
- Phân công cho tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình buổi giao lưu văn nghệ, cử người dẫn chương trình (MC) và tập 2-4 tiết mục văn nghệ.
- Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi văn nghệ: loa đài, tăng âm, micro, màn hình, máy chiếu, tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết,...) về việc xây dựng ngân sách chi tiêu của cá nhân,...

2. Đối với HS:

- Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình buổi giao lưu, cử người dẫn chương trình (MC) và tập 2 - 4 tiết mục văn nghệ theo sự phân công.
- Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến nội dung văn nghệ những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng..
- Giấy A1 hoặc Ao, bút viết,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

-HS hát quốc ca.

-Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Cung cấp cho HS một số hiểu biết về ngân sách cá nhân và những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

-Định hướng, tạo hứng thú cho HS tham gia Nội dung 2 của chủ đề.

b. Nội dung:

-HS hiểu biết về ngân sách cá nhân và những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

-Mở đầu, HS lớp trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.

-MC giới thiệu vở kịch và các diễn viên.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS được phân công lên diễn kịch.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

-Sau khi các diễn viên dừng lại ở điểm có vấn đề, MC đặt các câu hỏi, yêu cầu HS đề xuất phương án giải quyết và diễn tiếp vở kịch.

-Nhóm “diễn viên” chuẩn bị và tiếp tục hoàn thành phần đoạn của vở kịch.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện

-MC mời các HS tham gia sinh hoạt dưới cờ đặt câu hỏi và chia sẻ cảm xúc sau khi xem vở kịch.

ĐÁNH GIÁ

-Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia chương trình và những điều học hỏi được về ngân sách cá nhân và những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng .

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS chia sẻ với gia đình, bạn bè cảm xúc sau khi tham gia chương trình.

**TIẾT 2&3. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
NỘI DUNG 3.**

**XÂY DỰNG NGÂN SÁCH CÁ NHÂN HỢP LÍ
(Tiếp theo)**

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Sau khi tham gia hoạt động này, HS

-Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

2. Năng lực:

Năng lực chung:

-Tự chủ và tự học, Giao tiếp và hợp tác, Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Năng lực riêng:

- Có khả năng hợp tác giải quyết những vấn đề một cách triệt để, hài hòa.

3. Phẩm chất

- Yêu nước, Nhân ái, Trung thực, Trách nhiệm, Chăm chỉ

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1-Đối với giáo viên:

-Liên hệ mời chuyên gia về' xây dựng ngân sách chi tiêu đến giao hui với HS về' chủ đề'

-HS THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.

-Trao đổi, thống nhất với chuyên gia về' mục đích, nội dung và chương trình buổi giao lưu để chuyên gia chủ động chuẩn bị.

2-Đối với học sinh:

-Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến nội dung buổi giao lưu.

-Giấy A1 hoặc Ao, bút viết,...

III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

Xem video hoặc chơi trò chơi liên quan đến chủ đề.

a.Mục tiêu:

Khởi động, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trong lớp học và tạo động lực cho HS tham gia hoạt động trải nghiệm.

b.Nội dung:

- GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c.Sản phẩm học tập:

- HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d.Tổ chức thực hiện:

-GV chiếu video và yêu cầu ITS xem, suy nghĩ về cách tiết kiệm tiền/ lập ngân sách chi tiêu cho cuộc sống thể hiện trong video.

-Thảo luận chung “Cảm nhận của em như thế nào sau khi xem video này?”.

-GV giới thiệu Nội dung 2 của Chủ đề 4.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC:

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

Hoạt động 2: Luyện tập xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí

a. Mục tiêu:

-HS xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý cho mỗi tình huống trong SGK và xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý của bản thân.

b.Nội dung:

-Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý của bản thân.

c.Sản phẩm học tập:

- HS trình bày

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>Nhiệm vụ 1: Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng cho mỗi nhân vật trong các tình huống.</p> <p>-GV chuyển giao nhiệm vụ 1 và hướng dẫn I IS sử dụng kiến thức mới thu nhận được qua Hoạt động 1 để xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng cho từng nhân vật trong tình huống 1, 2 (SGK - trang 25).</p> <p>-GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm được giao nhiệm vụ lập ngân sách cho 1 tình huống (hoặc mỗi nhóm lập ngân sách cho tất cả các tình huống). GV yêu cầu các nhóm lập ngân sách trên giấy Ao/ A1 hoặc bảng khổ lớn có 2 mặt.</p> <p>-GV yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ 1. Các nhóm HS khác theo dõi, lắng nghe.</p> <p>-GV hướng dẫn HS thảo luận chung.</p> <p>-GV chốt nhiệm vụ 1 trên cơ sở tổng hợp kết quả thực hành của các nhóm.</p> <p>* Nhiệm vụ 2: Lập ngân sách cá nhân hợp lý cho bản thân trong đó có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng với bản thân.</p> <p>-GV chuyển giao nhiệm vụ 2, yêu cầu mỗi HS dựa vào quy trình lập ngân sách cá nhân và cách xây dựng ngân sách hợp lý cho các nhân vật trong các tình huống ở nhiệm vụ 1 để lập ngân sách cá nhân hợp lý cho mình. Có thể hướng dẫn Hs lập bảng ghi các khoản thu, khoản chi cho từng tháng, cả năm của bản thân theo mẫu bảng ngân sách cá nhân theo gợi ý sau:</p> <p>Bảng ghi các khoản thu, khoản chi cho từng tháng, cả năm của bản thân (Phía dưới)</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>-Tổ chức cho HS thực hành lập ngân sách cá nhân. Yêu cầu HS ghi kết quả lập ngân sách cá nhân cho bản thân vào SBT để trao đổi, chia sẻ trong nhóm. Các thành viên trong nhóm góp ý cho bảng ngân sách cá nhân của bạn.</p>	<p>2.Luyện tập xây dựng ngân sách cá nhân hợp lý</p>

<p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt .</p> <p>-GV mời đại diện HS trình bày ngân sách cá nhân của mình trước lớp.</p> <p>-GV hướng dẫn cả lớp nhận xét, góp ý cho bản ngân sách của cá nhân HS. Yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn thiện lại ngân sách cá nhân theo góp ý của thầy cô giáo và các bạn.</p> <p>-GV gọi một số HS nêu những điều học hỏi được qua phần trình bày kết quả thực hành của các bạn.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>-GV kết luận Hoạt động 2 dựa trên kết quả thực hành của HS.</p>	
--	--

Bảng ghi các khoản thu, khoản chi cho từng tháng, cả năm của bản thân

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Tổng cộng
1. Các khoản thu													
Bố mẹ, người thân cho													
Cộng tác làm thêm													
Khoản thu khác													
2. Các khoản chi cho nhu cầu thiết yếu và cho, tặng													
Mua sắm sách vở, đồ dùng học tập													
Mua sắm đồ dùng cá nhân													
Xem phim, nghe nhạc, đi chơi													
Mua quà tặng sinh nhật cho người thân, bạn bè													
Làm từ thiện, giúp đỡ những người khó khăn													
3. Tiết kiệm													

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG:

Hoạt động 3: Thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã xây dựng phù hợp với bản thân

a. Mục tiêu:

HS thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho tặng theo kế hoạch ngân sách mà bản thân đã xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của mình.

b.Nội dung:

HS thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho tặng theo kế hoạch

c.Sản phẩm học tập:

- HS trình bày

d.Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập -GV yêu cầu và hướng dẫn HS thực hiện những việc sau: + Hoàn thiện bảng ngân sách cá nhân của mình. + Thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho tặng theo kế hoạch ngân sách đã xây dựng cho phù hợp với bản thân và điều kiện thực tiễn.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập -HS thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động . -GV yêu cầu HS ghi chép lại kết quả thực hiện các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng vào SBT. Có thể lưu lại hình ảnh để chia sẻ trong hoạt động tiếp theo.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả. thực hiện nhiệm vụ học tập -GV nhận xét, đánh giá...</p>	<p>3.Thực hiện việc thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng theo ngân sách cá nhân đã xây dựng phù hợp với bản thân</p>

TUẦN 17

Ngày soạn:23/12/2024

CHỦ ĐỀ 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN



TIẾT 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ

DIỄN KỊCH TƯƠNG TÁC VỀ CHỦ ĐỀ "NGÂN SÁCH CỦA HỌC SINH VỚI NHỮNG KHOẢN THU, CHI, TIẾT KIỆM, CHO, TẶNG".

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi tham gia hoạt động này, HS:

- Cung cấp cho HS một số hiểu biết về ngân sách cá nhân và những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.
- Định hướng, tạo hứng thú cho HS tham gia Nội dung 2 của chủ đề.

2. Năng lực:

- **Năng lực chung:**

Giao tiếp, hợp tác, tự chủ, tự học, giải quyết vấn đề

- **Năng lực riêng:**

-Rèn kĩ năng thiết kế, tổ chức, đánh giá hoạt động.

3. Phẩm chất:

-Bồi dưỡng phẩm chất trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với TPT, BGH và GV:

-Liên hệ mời chuyên gia về xây dựng ngân sách chi tiêu đến giao lưu với HS về chủ đề

-HS THCS với việc xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí.

-Trao đổi, thống nhất với chuyên gia về mục đích, nội dung và chương trình kịch tương tác để HS chuẩn bị.

-Phân công cho tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình buổi giao lưu văn nghệ, cử người dẫn chương trình (MC) và tập 2-4 tiết mục văn nghệ.

-Chuẩn bị các trang thiết bị cần thiết cho buổi văn nghệ: loa đài, tăng âm, micro, màn hình, máy chiếu, tư liệu (tranh ảnh, video, bài viết,...) về việc xây dựng ngân sách chi tiêu của cá nhân,...

2. Đối với HS:

-Tổ/ lớp trực tuần xây dựng chương trình buổi giao lưu, cử người dẫn chương trình (MC) và tập 2 - 4 tiết mục văn nghệ theo sự phân công.

-Chuẩn bị các câu hỏi liên quan đến nội dung văn nghệ những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng..

-Giấy A1 hoặc Ao, bút viết,...

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)

a. Mục tiêu:

- Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với giờ chào cờ.

b. Nội dung:

- HS ổn định vị trí chỗ ngồi, chuẩn bị chào cờ.

c. Sản phẩm:

- Thái độ của HS

d. Tổ chức thực hiện:

- GV chủ nhiệm yêu cầu HS của lớp mình chuẩn chỉnh trang phục, ổn định vị trí, chuẩn bị làm lễ chào cờ.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Chào cờ, sơ kết thi đua tuần và phổ biến nhiệm vụ tuần mới

a. Mục tiêu:

-HS hiểu được chào cờ là một nghi thức trang trọng thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc và sự biết ơn đối với các thế hệ cha anh đã hi sinh xương máu để đổi lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc, có ý nghĩa giáo dục sâu sắc, giúp mỗi học sinh biết đoàn kết để tạo nên sức mạnh, biết chia sẻ để phát triển.

b. Nội dung:

-HS hát quốc ca.

-Tổng phụ trách hoặc BGH nhận xét.

c. Sản phẩm:

-Kết quả làm việc của HS và Tổng phụ trách.

d. Tổ chức thực hiện:

- HS điều khiển lễ chào cờ.

- Lớp trực tuần nhận xét thi đua.

- TPT hoặc đại diện BGH nhận xét bổ sung và triển khai các công việc tuần mới.

Hoạt động 2: Sinh hoạt theo chủ đề:

a. Mục tiêu:

-Cung cấp cho HS một số hiểu biết về ngân sách cá nhân và những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

-Định hướng, tạo hứng thú cho HS tham gia Nội dung 2 của chủ đề.

b. Nội dung:

-HS hiểu biết về ngân sách cá nhân và những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

c. Sản phẩm:

- Kết quả làm việc của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Tiếp tục diễn kịch tương tác về chủ đề "Ngân sách của học sinh với những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng".

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

-Mở đầu, HS lớp trực tuần biểu diễn các tiết mục văn nghệ theo lời giới thiệu của MC.

-MC giới thiệu vở kịch và các diễn viên.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

-HS được phân công lên diễn kịch.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận

-Sau khi các diễn viên dừng lại ở điểm có vấn đề, MC đặt các câu hỏi, yêu cầu HS đề xuất phương án giải quyết và diễn tiếp vở kịch.

-Nhóm “diễn viên” chuẩn bị và tiếp tục hoàn thành phần đoạn của vở kịch.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện

-MC mời các HS tham gia sinh hoạt dưới cờ đặt câu hỏi và chia sẻ cảm xúc sau khi xem vở kịch.

ĐÁNH GIÁ

-Mời một số HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia chương trình và những điều học hỏi được về ngân sách cá nhân và những khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng .

C. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI

-HS chia sẻ với gia đình, bạn bè cảm xúc sau khi tham gia chương trình.

**TIẾT 2&3. HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ
NỘI DUNG 4.**

KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KỲ I

I. MỤC TIÊU:

1. Về kiến thức:

Đánh giá các năng lực sau của HS:

-Năng lực giải quyết vấn đề: Đề xuất được cách ứng phó với những căng thẳng trong cuộc sống.

-Năng lực tự chủ: Lập được ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

2. Về năng lực:

- Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các câu hỏi và bài tập cụ thể.

3. Về phẩm chất:

- Có ý thức tự giác làm bài nghiêm túc.

II.HÌNH THỨC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

-Bài thực hành cá nhân.

III.NỘI DUNG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Chủ đề 3. Trách nhiệm với bản thân

-Ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống.

Chủ đề 4. Rèn luyện bản thân

-Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lý, trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng.

IV. ĐỀ KIỂM TRA

Câu 1. Đề xuất cách ứng phó với những căng thẳng trong cuộc sống ở tình huống sau:

Mới đây, cuộc sống của gia đình P có sự thay đổi. Anh B là cháu ruột của bố từ quê chuyển đến sống cùng gia đình để tiện cho việc học đại học. Bố mẹ đã giải thích với cả nhà là khi trẻ, chính bác là người đã nuôi bố P ăn học đến nơi đến chốn. Hơn nữa, hiện nay kinh tế gia đình bác đang gặp khó khăn,

nên bố muốn anh P về đây sống cùng.

Tuy vậy, từ ngày anh P chuyển đến, P cảm thấy bất tiện và rất áp lực vì phải chia sẻ đủ thứ với anh: từ chỗ ngủ, chỗ học đến sự quan tâm, chăm sóc của bố mẹ,...

Nếu là bạn của P, em sẽ khuyên P nên làm gì để ứng phó được với những áp lực đó?

Câu 2. Hãy xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí có tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng của bản thân em.

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ

1.Đáp án

Câu 1. Nếu là bạn của P em nên khuyên P như sau:

- Chia sẻ, tâm sự với bố mẹ về những áp lực của mình.
- Gần gũi, trò chuyện với anh P để hiểu và thông cảm hơn với anh.
- Cùng anh P bàn bạc để thống nhất với nhau về việc sử dụng đồ dùng, không gian sinh hoạt chung của hai anh em, giờ giấc sinh hoạt,...
- Chơi môn thể thao yêu thích, nghe bản nhạc yêu thích, đi dạo, hít thở sâu,... để lấy lại thăng bằng khi thấy căng thẳng.

Câu 2. Ngân sách cá nhân của HS xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Xác định được những khoản thu có thể có.
- Dự kiến được những khoản cần chi cho nhu cầu cá nhân thiết yếu và cho, tặng.
- Dự kiến được số tiền tiết kiệm.
- Cân đối được thu - chi hợp lí.

2.Đánh giá

Câu 1.

Đạt: HS đưa ra được 2 cách ứng phó phù hợp trở lên.

Chưa đạt: HS chỉ đưa ra được nhiều nhất 1 cách ứng phó.

Câu 2:

Đạt: Ngân sách cá nhân của HS đảm bảo được 3 yêu cầu trở lên.

Chưa đạt: Ngân sách cá nhân của HS đảm bảo được nhiều nhất 2 yêu cầu.

Đánh giá chung

Xếp loại Đạt: HS đạt được ít nhất là 1 câu.

Xếp loại Chưa đạt: HS không đạt câu nào.

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM CHỦ ĐỀ 4

1. NHẬN BIẾT (7 CÂU)

Câu 1: Hành động nào thể hiện nỗ lực hoàn thiện bản thân?

- A. Cố gắng, kiên trì khi gặp khó khăn, thử thách.
- B. Giúp đỡ bạn bè khi bản thân rảnh rỗi.
- C. Không tham gia các câu lạc bộ văn hóa của trường.
- D. Đánh giá, phân xét người khác.

Câu 2: Thế nào là nỗ lực hoàn thiện bản thân?

- A. Nỗ lực phát huy những điểm mạnh của bản thân.
- B. Nỗ lực phát huy những điểm mạnh và khắc phục những yếu điểm của bản thân.
- C. Khắc phục những yếu điểm của bản thân.
- D. Đánh giá, đưa ra nhìn nhận khách quan về ưu và nhược điểm của bản thân.

Câu 3: Trong quá trình học tập, khi gặp bài Toán khó, em có cách giải quyết như thế nào?

- A. Nhờ bạn giảng bài để hiểu và sau đó tự giải.
- B. Không làm bài tập đó nữa.

C. Nhờ bạn làm giúp mình.

D. Chép bài trên mạng.

Câu 4: Trong quá trình học tập, khi gặp bài Văn không biết làm, em có cách giải quyết như thế nào?

A. Chuyển sang làm bài tập môn khác.

B. Chép bài văn mẫu.

C. Nhờ bạn bè làm bài tập hộ.

D. Nhờ thầy cô giảng lại kiến thức nội dung chưa nắm được.

Câu 5: Có bao nhiêu nhóm chỉ tiêu phù hợp?

A. 2 nhóm.

B. 1 nhóm.

C. 4 nhóm.

D. 3 nhóm.

Câu 6: Kể tên 3 nhóm chỉ tiêu phù hợp

A. nhóm thiết yếu, nhóm linh hoạt, nhóm tín dụng đen.

B. nhóm thiết yếu, nhóm linh hoạt, nhóm tích lũy.

C. nhóm mua sắm, nhóm học tập, nhóm tích lũy.

D. nhóm học tập, nhóm tích lũy, nhóm tín dụng đen.

Câu 7: Bản kế hoạch thu chi giúp quản lý tiền bạc của cá nhân bao gồm các quyết định về hoạt động tài chính như thu nhập, chi tiêu, tiết kiệm, đầu tư, để thực hiện những mục tiêu tài chính của cá nhân được gọi là

A. bản chi ngân sách tài chính.

B. sổ ghi chép nguồn thu.

C. bản phân chia thu nhập.

D. kế hoạch tài chính cá nhân.

2. THÔNG HIỂU (6 CÂU)

Câu 1: Ý nghĩa của việc đặt mục tiêu tiết kiệm là?

A. hạn chế chi tiêu quá đà, dẫn đến lãng phí (ví dụ: đồ ăn, nước uống,...).

B. xác định được số tiền bản thân được phép sử dụng trong khoảng thời gian cụ thể, từ đó lập kế hoạch chi tiêu hợp lý.

C. tăng thời gian sử dụng đồ dùng, thiết bị, không phải thay mới quá nhiều lần gây tốn kém.

D. giảm thiểu chi phí điện nước hằng tháng.

Câu 2: Ý nghĩa của việc mua sắm vừa đủ là?

A. hạn chế chi tiêu quá đà, dẫn đến lãng phí (ví dụ: đồ ăn, nước uống,...).

B. xác định được số tiền bản thân được phép sử dụng trong khoảng thời gian cụ thể, từ đó lập kế hoạch chi tiêu hợp lý.

C. tăng thời gian sử dụng đồ dùng, thiết bị, không phải thay mới quá nhiều lần gây tốn kém.

D. giảm thiểu chi phí điện nước hằng tháng.

Câu 3: Điều **không** phải lợi ích của việc tiết kiệm tiền đối với bản thân?

A. Làm giàu cho bản thân và gia đình.

B. Có khoản tiết kiệm phòng khi ốm đau, lúc cần thiết.

C. Giúp mua sắm quần áo và đi du lịch.

D. Thể hiện sự quý trọng kết quả lao động của bản thân và gia đình.

Câu 4: Ý nghĩa của việc xây dựng ngân sách cá nhân là?

A. Giúp hoạch định những khoản chi tiêu và kiểm soát chi tiêu tốt hơn, phù hợp với bản thân.

B. Chi tiêu không cân đối.

C. Giúp mua sắm thoải mái.

D. Giúp bản thân đầu tư chứng khoán.

Câu 5: Nối cột A với cột B sao cho phù hợp với các bước lập ngân sách chi tiêu.

Cột A	Cột B
1. Bước 1	a. Xác định các khoản chi thường xuyên, phát sinh.
2. Bước 2	b. Cân đối thu, chi bằng cách chia tỉ lệ.

3. Bước 3	c. Xác định các khoản thu.
4. Bước 4	d. Xác định mục tiêu cần tiết kiệm.

- A. 1 - a; 2 - b; 3 - c; 4 - d.
 B. 1 - d; 2 - a; 3 - b; 4 - c.
 C. 1 - b; 2 - a; 3 - d; 4 - c.
 D. 1 - c; 2 - a; 3 - d; 4 - b.

Câu 6: Điều **không** phải là lợi ích của việc xây dựng ngân sách cá nhân?

- A. Chủ động đưa ra quyết định số tiền khi cần chi.
 B. Bị động trong việc chi trả các khoản chi phí.
 C. Có nguồn tài chính ổn định.
 D. Chủ động tiết kiệm cho mục tiêu đặt ra trong tương lai.

3. VẬN DỤNG (9 CÂU)

Câu 1: Cho biết cách tạo động lực của nhân vật trong tình huống sau: “*Từ nhỏ, Huy luôn mặc cảm vì dáng người gầy gò, ốm yếu. Nhận thấy bóng đá là môn thể thao có thể giúp nâng cao sức khỏe và cải thiện vóc dáng, Huy tâm sự với bố mẹ và được bố mẹ ủng hộ nhiệt tình. Huy đã tham gia vào câu lạc bộ bóng đá của trường và chăm chỉ tập luyện hằng tuần. Được các bạn đồng viên, cổ vũ và chia sẻ cách tập luyện, thể lực của Huy ngày càng tốt hơn, trông rắn chắc và khỏe mạnh hơn. Không những vậy, đội bóng của Huy còn giành được giải Ba trong hội thao của cụm trường. Huy cảm thấy vui và tự hào với những kết quả đạt được.*”

- A. Bố mẹ không cho phép Huy tham gia câu lạc bộ bóng đá của trường.
 B. Huy muốn nâng cao sức khỏe để cải thiện vóc dáng nên đã tham gia câu lạc bộ bóng đá của trường.
 C. Huy được bạn bè cổ vũ tập thể dục.
 D. Huy không có động lực để cải thiện vóc dáng và nâng cao sức khỏe.

Câu 2: Đề xuất cách tạo động lực cho nhân vật trong tình huống sau: “*Tuần tới, trường của Bảo tổ chức diễn đàn về chủ đề “Phòng chống bạo lực học đường”. Bảo được phân công trình bày tham luận trước diễn đàn. Tính Bảo vốn nhút nhát, ngại đứng trước đám đông nên bạn không khỏi lo lắng.*”

- A. Bảo từ chối tham luận diễn đàn.
 B. Bảo đứng sau sân khấu tham luận và nhờ bạn khác trình chiếu powerpoint.
 C. Bảo nên tìm kiếm lời khuyên từ thầy cô và tập thuyết trình trước gương để tự tin thuyết trình trên sân khấu.
 D. Bảo tập thể dục để quên đi nỗi sợ.

Câu 3: Đề xuất cách tạo động lực cho nhân vật trong tình huống sau: “*Trúc được mẹ giao nhiệm vụ lau dọn nhà cửa hằng tuần. Mỗi lần dọn dẹp mất rất nhiều thời gian, công sức nên Trúc cảm thấy ngại, không muốn làm.*”

- A. Mẹ đi làm vất vả, mệt mỏi, Trúc nên giúp đỡ mẹ lau dọn nhà cửa.
 B. Trúc kiếm cớ để không phải lau dọn nhà cửa.
 C. Trúc nhờ bạn bè đến để lau dọn nhà cửa.
 D. Trúc không làm theo lời nói của mẹ.

Câu 4: Đề xuất cách tạo động lực cho nhân vật trong tình huống sau: “*Dung mới chuyển đến trường học ở thành phố. Không giống như các bạn ở lớp cũ, các bạn trong lớp mới học rất tốt môn tiếng Anh. Dung thấy lo lắng vì sợ mình không theo kịp được các bạn.*”

- A. Các bạn nói lời chê bai với Dung.
 B. Dung bị bố mẹ tạo áp lực, bắt phải được điểm cao trong kì thi tới.
 C. Các bạn biết Dung mới chuyển đến nên động viên, giúp đỡ Dung học tập.
 D. Dung chép bài tập trên mạng và nộp cho cô.

Câu 5: Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí cho nhân vật trong mỗi tình huống sau: “*Làng của Ngân làm gốm nên những ngày đi học về sớm Ngân thường dành 1 giờ để phụ bác sắp xếp các sản phẩm và dọn dẹp cửa hàng. Ngày Chủ nhật, Ngân đến xưởng của bác để hướng dẫn khách du lịch trải nghiệm nghề làm gốm. Mỗi tháng, bác thường cho Ngân 1 000 000 đồng.*”

- A. Ngân dùng số tiền đó để mua quần áo hàng hiệu.

B. Ngân dùng số tiền đó để mời các bạn đi ăn.

C. Ngân chia số tiền với 3 mục đích sử dụng: 50% cho nhu cầu thiết yếu, 30% mua quà tặng sinh nhật, kỉ niệm và 20% số tiền dùng để tích lũy.

D. Ngân trích ra 10% để tiết kiệm, còn lại sử dụng vào việc mua đồ chơi yêu thích.

Câu 6: Xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí cho nhân vật trong mỗi tình huống sau: “Nhà Thắng có một trang trại trồng cây ăn quả và chăn nuôi. Ngoài giờ lên lớp, Thắng thường giúp bố mẹ chăm sóc đàn gà và cây trồng. Những lúc rảnh rỗi Thắng giúp bố mẹ chỉnh sửa các hình ảnh và những đoạn phim ngắn mà bố đã quay, chụp về các sản phẩm của trang trại và dựng thành một đoạn phim hoàn chỉnh, đăng lên mạng xã hội để quảng cáo, bán hàng. Mỗi tháng, Thắng được bố mẹ thưởng 300 000 đồng cho việc chăm sóc cây trồng, vật nuôi và 200 000 đồng cho việc hỗ trợ quảng cáo, bán hàng”.

A. Thắng dùng toàn bộ số tiền để đi du lịch.

B. Thắng dùng một nửa số tiền để tham gia các khóa học nâng cao bản thân, nửa còn lại Thắng tiết kiệm.

C. Thắng dùng toàn bộ số tiền mua quần áo và thuốc bổ cho bố mẹ.

D. Thắng sử dụng tiền để mua máy chơi game.

Câu 7: Quan sát tình huống sau: “Trang tính toán và lên kế hoạch cho các khoản thu chi trong năm nay. Mỗi tháng, mẹ cho Trang 200 000 đồng để ăn sáng và tiêu vặt. Thu nhập từ việc cộng tác bán hàng trên mạng mỗi tháng được thêm 300 000 đồng. Trang định dành 60% số tiền cho các nhu cầu thiết yếu; 10% cho việc mua quà sinh nhật; 5% để làm từ thiện; 5% chi cho sở thích cá nhân; còn lại 20% Trang để dành tiết kiệm”.

Em hãy chỉ ra khoản thu trong tình huống trên.

A. Trang mua quần áo.

B. Trang tiết kiệm tiền.

C. Trang mua quà sinh nhật.

D. Trang được mẹ cho 200 000 đồng để ăn sáng và tiêu vặt, làm cộng tác viên được 300 000 đồng.

Câu 8: Quan sát tình huống sau: “Trang tính toán và lên kế hoạch cho các khoản thu chi trong năm nay. Mỗi tháng, mẹ cho Trang 200 000 đồng để ăn sáng và tiêu vặt. Thu nhập từ việc cộng tác bán hàng trên mạng mỗi tháng được thêm 300 000 đồng. Trang định dành 60% số tiền cho các nhu cầu thiết yếu; 10% cho việc mua quà sinh nhật; 5% để làm từ thiện; 5% chi cho sở thích cá nhân; còn lại 20% Trang để dành tiết kiệm”.

Em hãy chỉ ra khoản chi trong tình huống trên.

A. Trang trích 60% số tiền cho các nhu cầu thiết yếu, 10% cho việc mua quà sinh nhật.

B. Trang trích 5% để làm từ thiện; 5% chi cho sở thích cá nhân.

C. Trang trích 20% Trang để dành tiết kiệm.

D. Trang được mẹ cho 200 000 đồng để ăn sáng và tiêu vặt, làm cộng tác viên được 300 000 đồng.

Câu 9: Quan sát tình huống sau: “Trang tính toán và lên kế hoạch cho các khoản thu chi trong năm nay. Mỗi tháng, mẹ cho Trang 200 000 đồng để ăn sáng và tiêu vặt. Thu nhập từ việc cộng tác bán hàng trên mạng mỗi tháng được thêm 300 000 đồng. Trang định dành 60% số tiền cho các nhu cầu thiết yếu; 10% cho việc mua quà sinh nhật; 5% để làm từ thiện; 5% chi cho sở thích cá nhân; còn lại 20% Trang để dành tiết kiệm”.

Em hãy chỉ ra khoản tiết kiệm trong tình huống trên.

A. Trang trích 60% số tiền cho các nhu cầu thiết yếu, 10% cho việc mua quà sinh nhật.

B. Trang trích 5% để làm từ thiện; 5% chi cho sở thích cá nhân.

C. Trang trích 20% Trang để dành tiết kiệm.

D. Trang được mẹ cho 200 000 đồng để ăn sáng và tiêu vặt, làm cộng tác viên được 300 000 đồng.

4. VẬN DỤNG CAO (4 CÂU)

Câu 1: Câu “Gió chiều nào theo chiều ấy” nói về người không có đức tính nào sau đây?

A. Tự chủ.

B. Sáng tạo.

C. Năng động.

D. Cần cù.

Câu 2: Câu “Tự lực cánh sinh” nói đến đức tính nào sau đây?

- A. Trung thành. B. Thật thà.
C. Chí công vô tư. D. Tự chủ.

Câu 3: Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về tính kiên trì?

- A. Đi một ngày đàng, học một sàng khôn.
B. Tay làm hàm nhai, tay quai miệng trễ.
C. Nước chảy đá mòn.
D. Có công mài sắt, có ngày nên kim.

Câu 4: Câu ca dao, tục ngữ nào dưới đây nói về rèn luyện ý chí, nghị lực vươn lên trong mọi lĩnh vực của đời sống con người?

- A. Luyện mãi thành tài, miệt mài tất giỏi.
B. Học thầy không tày học bạn.
C. Có cày có thóc, có học có chữ.
D. Dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng.